| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2026/HNGĐ - ST
Ngày 26 - 01 - 2026
*"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Thuận và bà Trần Thị Phúc Tuệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị xét xử công khai vụ án thụ lý số 132/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Căn cước công dân số: 044192015424

Nơi cư trú: Thôn Ba T, xã Đồng L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1985

Căn cước công dân số: 044085005410

Nơi cư trú: Thôn Ba T, xã Đồng L, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương trình bày:*

Chị và anh Trần Tiến Dũng có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Dũng thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ và ngoại tình với người phụ nữ khác, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hương nhận thấy mâu

thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dũng.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Thu Hiền, sinh ngày 04/01/2012 và Trần Tiến Hùng, sinh ngày 04/12/2013. Sau khi ly hôn, chị Hương có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, và không yêu cầu anh Dũng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hương trình bày vợ chồng thống nhật tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Theo bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trần Tiến Dũng trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Hương có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xã Đồng Lê. Đến năm 2023 chị Hương bỏ nhà đi miền nam, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hương làm đơn xin ly hôn thì anh Dũng cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Thu Hiền, sinh ngày 04/01/2012 và Trần Tiến Hùng, sinh ngày 04/12/2013. Sau khi ly hôn anh Dũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, và không yêu cầu chị Hương đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung. Còn nếu không được nuôi hai con thì anh Dũng nguyện vọng mỗi người được nuôi 01 đứa, anh Dũng xin nuôi con Trần Tiến Hùng và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Tiến Dũng trình bày vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về tình cảm xin được ly hôn với anh Trần Tiến Dũng; về con chung nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh Dũng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tiến Dũng trình bày đồng ý ly hôn với chị Hương vì vợ chồng không còn tình cảm; về con chung anh Dũng nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, và không yêu cầu chị Hương đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, còn nếu không được nuôi hai con anh Dũng xin nuôi con Trần Tiến Hùng và giao con chung Trần Thị Thu Hiền cho chị Hương trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai; về tài sản chung, nợ chung thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hương khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Tiến Dũng, cư trú tại Thôn Ba Tâm, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị, đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hương và anh Trần Tiến Dũng có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2011, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị), nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2023 cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng chung sống nhưng không có tiếng nói chung. Hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Hương xin ly hôn, anh Dũng cũng đồng ý ly hôn với lý do vợ chồng đã hết tình cảm. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hương xin ly hôn, anh Dũng cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Trần Tiến Dũng.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến D thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Thu Hiền, sinh ngày 04/01/2012 và Trần Tiến Hùng, sinh ngày 04/12/2013. Sau khi ly hôn, chị Hương có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng tiền nuôi con; anh Dũng cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu chị Hương đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung, ngoài ra nếu không được nuôi hai con, anh Dũng nguyện vọng nuôi con Trần Tiến Hùng và giao con chung Trần Thị Thu

Hiền cho chị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Tại phiên tòa, chị Hương cho rằng chị có đủ điều kiện về kinh tế, nhà ở và tình yêu thương để nuôi con, công việc hiện tại của chị bán hàng online thu nhập mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đảm bảo nuôi con tốt hơn anh Dũng. Ngoài ra, chị Hương trình bày anh Dũng rượu chè, đánh con nên không yên tâm giao con cho anh Dũng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên, chị Hương không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh Dũng không đủ điều kiện nuôi con. Anh Dũng trình bày và nộp các tài liệu, chứng cứ hiện đang làm việc ổn định tại Công ty TNHH Xăng dầu Khánh Hoài, thu nhập của anh hơn 13.000.000 đồng mỗi tháng, về nhà ở thì anh có nhà bố mẹ để lại, là người cha sợ con theo bạn bè hư hỏng nên anh Dũng có đánh con để dạy dỗ các con nên người. Sau khi hai bên đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Hương và anh Dũng là chính đáng. Tuy nhiên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của hai con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển về tinh thần. Do vậy, giao con chung Trần Thị Thu Hiền cho chị Nguyễn Thị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Trần Tiến Hùng cho anh Trần Tiến Dũng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai, là phù hợp điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hương đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001864 ngày 19 tháng 11 năm 2025. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Trần Tiến D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến D chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Thị Thu H, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Trần Tiến H, sinh ngày 04/12/2013 cho anh Trần Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hương đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001864 ngày 19 tháng 11 năm 2025. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Trị;
- UBND xã Đồng Lê – Quảng Trị;
- Công an xã Đồng Lê – Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Anh Tuấn**

**Nguyễn Văn Lợi** **Thái Thiên Lương** **Phạm Hữu Tình**